

Ngày 30/09/2025	57,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	-13.1%	120.6%

	Q3/25	
ROE	42.7%	+/- YoY ▲ 23.5%

	Q3/25		
DT thuần	197	QoQ	YoY
		▼ 174 ▼ 47.0%	▲ 15.0 ▲ 8.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,021	YoY
		▲ 263 ▲ 34.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	52.4	QoQ	YoY
		▼ 38.3 ▼ 42.2%	▲ 20.5 ▲ 64.3%
	tỷ VNĐ		

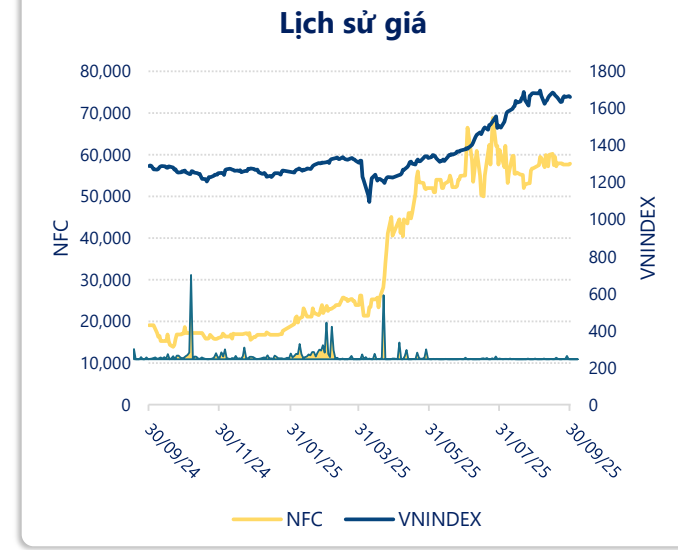
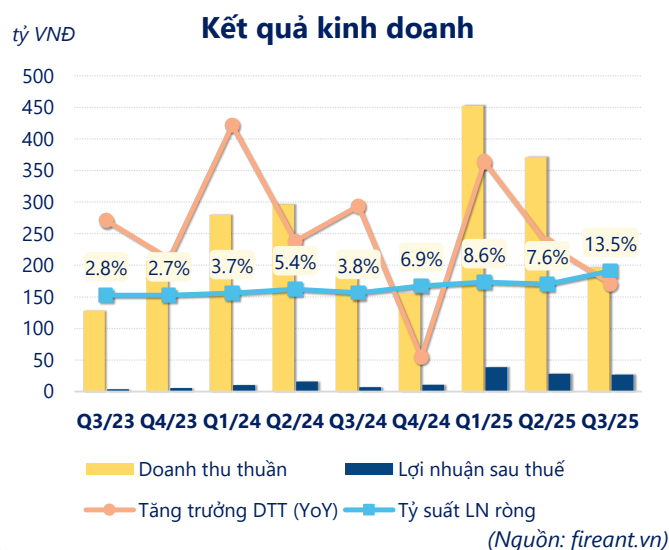
	9T 2025	
LN gộp	263	YoY
		▲ 133 ▲ 103%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	31.8	QoQ	YoY
		▼ 5.80 ▼ 15.4%	▲ 24.2 ▲ 317%
	tỷ VNĐ		

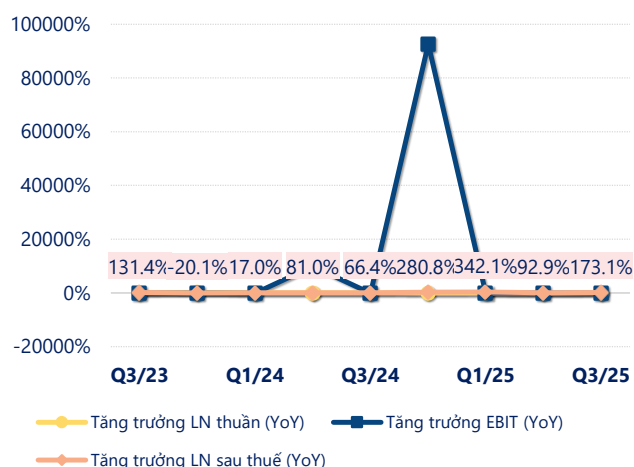
	9T 2025	
LN thuần	120	YoY
		▲ 81.4 ▲ 210%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	26.6	QoQ	YoY
		▼ 1.70 ▼ 6.0%	▲ 19.7 ▲ 283%
	tỷ VNĐ		

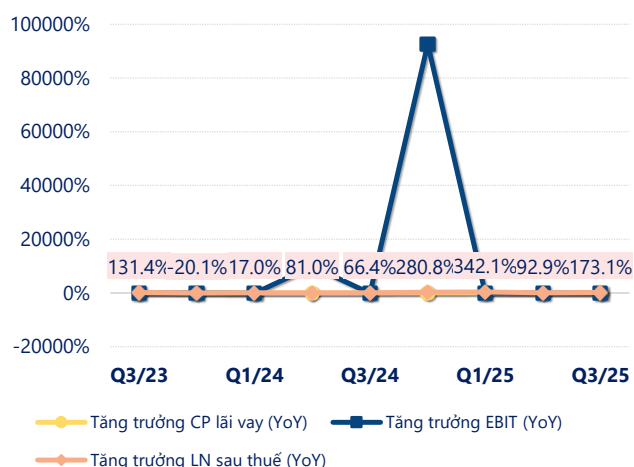
	9T 2025	
LN sau thuế	93.7	YoY
		▲ 60.3 ▲ 181%
	tỷ VNĐ	



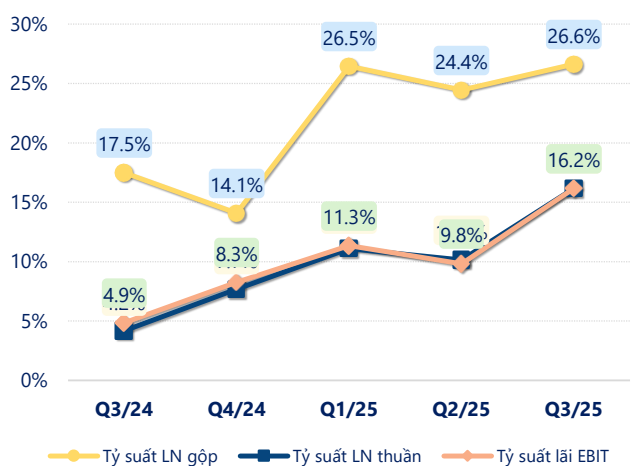
Tăng trưởng lợi nhuận



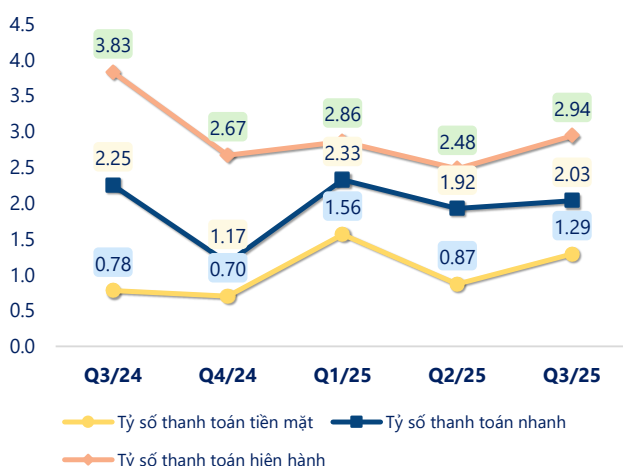
Tăng trưởng chi phí



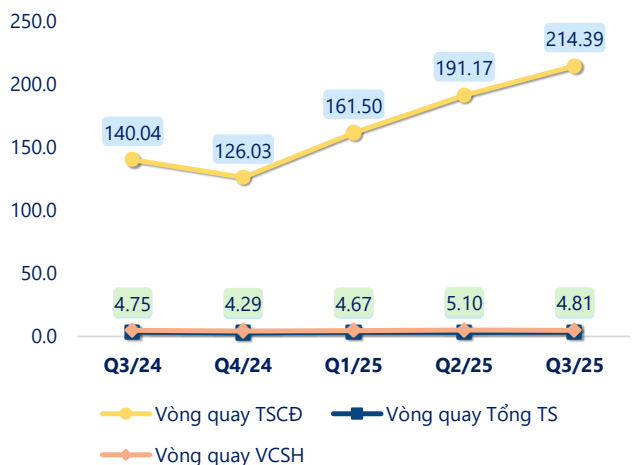
Tỷ suất lợi nhuận



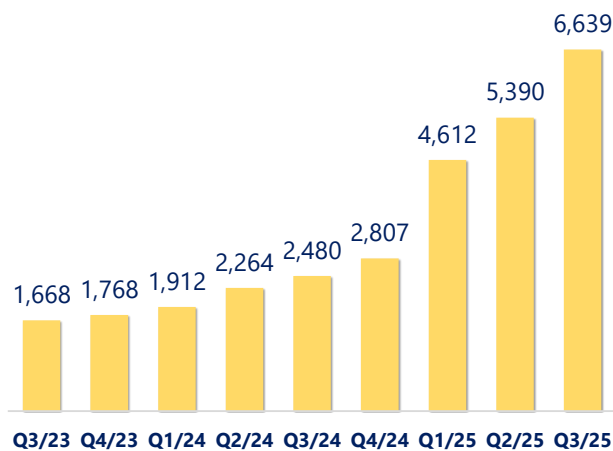
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	197	182	8.1%	1,021	758	34.6%
Giá vốn hàng bán	144	150	-3.7%	758	628	20.6%
Lợi nhuận gộp	52.4	31.9	64.3%	263	130	103%
Doanh thu HĐTC	2.23	0.34	556%	5.90	0.75	684%
Chi phí TC	0.98	0.87	12.4%	2.67	3.40	-21.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.11	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.2	17.9	-37.5%	102	61.4	66.4%
Chi phí QLDN	10.7	5.84	82.6%	44.3	27.1	63.4%
LN thuần từ HĐKD	31.8	7.62	317%	120	38.6	210%
Lợi nhuận khác	0.00	1.23	-100.0%	0.00	3.79	-100.0%
LN trước thuế	31.8	8.85	259%	120	42.4	182%
Lợi nhuận sau thuế	26.6	6.94	283%	93.7	33.4	181%
LNST của CĐ cty mẹ	26.6	6.94	283%	93.7	33.4	181%

(Nguồn: fireant.vn)

